

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày 22 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phước Tân;
2. Ông Võ Hoàng Nghiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm phiên tòa trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh năm: 1988, ĐHKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Trần Văn S, sinh năm 1943 và bà Bùi Thị A, sinh năm 1953 (đã chết); Anh, chị em ruột có 07 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

- Nhân thân: Lúc nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 7 thì nghỉ học phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm pháp.

Ngày 11/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm. Ngày 25/10/2020, bị Công an xã P xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

- Tiền án: Ngày 25/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tuyên phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (vẫn chưa chấp hành việc xử phạt).

- Tiền sự: Chưa;

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/5/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện A.

Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bùi Thanh An, sinh năm 1970; địa chỉ: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang;

2. Trần Văn Thảo, sinh năm 1981; địa chỉ: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang;

3. Nguyễn Tuấn Vũ, sinh năm 1991; địa chỉ: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang;

4. Phạm Thị Tiên, sinh năm 1981; địa chỉ: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang;

5. Võ Văn Măng, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang;

6. Trần Nhứt Chánh, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17/01/2022, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại sân bóng chuyền thuộc khu vực Cống 3 Đ (thuộc ấp P, xã P, huyện A) có các đối tượng đang tập trung đánh bạc được thua bằng tiền. Công an xã P, huyện A tiến hành đến địa điểm trên kiểm tra, tuy nhiên các đối tượng lợi dụng tình trạng hỗn loạn đã chạy thoát. Lực lượng tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc, đồng thời tạm giữ các tang vật có liên quan (thu giữ: 01 bộ bài tây 52 lá, 04 ghế nhựa, 01 bàn nhựa).

Qua xác minh, lực lượng tiến hành mời bị cáo S, Nguyễn Tuấn V, Bùi Thanh A, Trần Văn T về trụ sở làm việc. Qua làm việc tất cả đều thừa nhận hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “bài câu cá”.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 10 giờ ngày 17/01/2022, S đi đến sân bóng chuyền ở khu vực Cống 3 Đạm để uống nước. Lúc này, V, T và A ngồi dưới sàn nhà ông Nguyễn Văn T (nhà không có ai sinh sống) rủ nhau chơi “bài câu cá” được thua bằng tiền nên S đứng xem. Cả nhóm sử dụng bộ bài tây có sẵn trên bàn nhựa để đánh bạc, số tiền đánh bạc thắng thua là 2.000 đồng/điểm.

Chơi được khoảng 03 ván thì A nhờ S vào chơi thay để A đi uống rượu thì S đồng ý. S chơi được khoảng 03 ván thì nghe tin Công an đến nên cả nhóm tẩu thoát.

Ngoài ra: Ngày 25/11/2021, bị cáo S bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (vẫn chưa chấp hành việc xử phạt).

Ngày 23/05/2022, bị cáo S bị khởi tố điều tra.

** Vật chứng vụ án:*

- 01 bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng
- 04 ghế nhựa, màu đỏ, đã qua sử dụng
- 01 bàn nhựa, màu đỏ, đã qua sử dụng
- Tiền Việt Nam: 206.000 đồng (trong đó An giao nộp 120.000 đồng, V giao nộp 70.000 đồng, T giao nộp 16.000 đồng).

Ngày 23/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với bị cáo S.

Cáo trạng số 35/CT-VKS-AP ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện phù hợp với biên bản vụ việc và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo biết nhóm của A tham gia đánh bạc được ăn thua bằng tiền nhưng khi được A nhờ chơi thay thì S vẫn đồng ý đánh bạc thay A. A đưa lại cho S khoảng 70.000 đồng để đánh bạc. S tham gia đánh bạc khoảng 03 ván, thắng được khoảng 50.000 đồng thì nghe lực lượng Công an đến nên cả nhóm nghỉ chơi và bỏ đi khỏi khu vực đánh bạc. Số tiền đánh bạc S đem cất giấu và giao lại cho A toàn bộ sau đó là 120.000 đồng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến về các lời khai này.

Trong lời luận tội, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi; các tình tiết giảm nhẹ, vai trò và nhân thân bị cáo, đã đề nghị tuyên bị cáo Trần Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước số

tiền 206.000 (Hai trăm lẻ sáu nghìn) đồng; tịch thu tiêu hủy dụng cụ đánh bạc; giao trả cho bà T bàn, ghế nhựa đã qua sử dụng.

Bị cáo S không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; lời khai của những người này đã được công bố tại phiên tòa, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ là phù hợp với quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với nội dung biên bản tiếp nhận nguồn tin về người có hành vi phạm tội ngày 17/01/2022 của Công an xã P, huyện A và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ ngày 17/01/2022, S đi đến sân bóng chuyền ở khu vực Cống 3 Đ để uống nước. Lúc này, V, T và A ngồi dưới sàn nhà ông Nguyễn Văn T (nhà không có ai sinh sống) rủ nhau chơi “bài câu cá” được thua bằng tiền nên S đứng xem. Cả nhóm sử dụng bộ bài tây có sẵn trên bàn nhựa để đánh bạc, số tiền đánh bạc thắng thua là 2.000 đồng/điểm.

Chơi được khoảng 03 ván thì A nhờ S vào chơi thay để A đi uống rượu thì S đồng ý. S chơi được khoảng 03 ván thì nghe tin Công an đến nên cả nhóm tẩu thoát. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

[2.2] Bị cáo S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi “bài câu cá”. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”; tội danh và hình phạt được

quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Thế nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo S là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước và làm ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt. Ngày Ngày 25/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tuyên phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” bị cáo chưa thực hiện xong việc nộp phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, là lao động chính trong gia đình. nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị về mức hình phạt của Vị đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đối với các đối tượng Bùi Thanh A, Trần Văn T, Nguyễn Tuấn V, Võ Văn M, Phạm Thị T và Trần Nhựt C là những người tham gia đặt cược; Hành vi của các đối tượng thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Thế nên, việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện A xử phạt hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 206.000 đồng (trong đó A giao nộp 120.000 đồng, V giao nộp 70.000 đồng, T giao nộp 16.000 đồng) được xác định là tiền sử dụng đánh bạc và tiền liên quan đến việc đánh bạc, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng, đây là vật chứng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Trả lại cho bà T 04 ghế nhựa, màu đỏ; 01 bàn nhựa, màu đỏ, đã qua sử dụng.

[7] Về án phí chi phí tố tụng:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2025 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội: “*Đánh bạc*”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Trần Văn S **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2022.

3. *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:*

Căn cứ các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng;

3.2 Trả lại cho bà Phạm Thị T 04 ghế nhựa, màu đỏ; 01 bàn nhựa, màu đỏ, đã qua sử dụng.

3.3 Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền **206.000** (Hai trăm lẻ sáu nghìn) đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A; Biên lai thu tiền số 0002998 ngày 19/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A).

4. *Về án phí:*

Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc:

Bị cáo Trần Văn S phải chịu **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Trần Văn S. Thời hạn kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2022).

Thời hạn kháng cáo của Bùi Thanh A, Trần Văn T, Nguyễn Tuấn V, Võ Văn M, Phạm Thị T, Trần Nhựt C là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện A(1);
- NTG Công an huyện A (1);
- THA DS huyện A (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (4);
- Bị cáo (1);
- Người liên quan (3);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Nguyễn Thuận Lợi**